



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

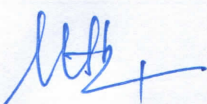
Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.05.11 / TN - 19

Trang/Page: 01 / 02

- Tên mẫu thử: Đèn LED Downlight dự phòng AT04.DP 110/9W 3000K
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer: Địa chỉ: Số 87-89, phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: AT04.DP 110/9W
Model
- Mã số mẫu: 24.05.11.19
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 11/ 05/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014
Standard applies: TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 20/ 05/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)



Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT/ No	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Yêu cầu Requirement	Kết quả Result
1	Ghi nhãn		TCVN 7722-1:2017/ IEC 60598-1:2014	Rõ ràng, đủ độ bền	Đạt
2	Thử nóng ẩm trong 48 giờ ở nhiệt độ $(20 \div 30)^{\circ}\text{C}$, độ ẩm tương đối $(91 \div 95) \% \text{RH}$		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014		
2.1	Điện trở cách điện	M Ω		≥ 2	> 200
2.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 1440 V/1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện bề mặt, đánh thủng	Đạt
3	Thông số điện, quang khi cấp điện áp nguồn 220V/50Hz (chế độ sạc đầy pin)				
3.1	Công suất	W		$\leq 9 + 10\%$	8,53
3.2	Dòng điện	mA		--	70,2
3.3	Hệ số công suất			$\geq 0,5 - 0,05$	0,552
3.4	Quang thông	lm		$\geq 500 - 10\%$	567
3.5	Hiệu suất phát sáng	lm/W		--	66,5
3.6	Nhiệt độ màu tương quan (CCT)	K		--	3 050
3.7	Chỉ số thể hiện màu (CRI)			$\geq 80 - 3$	83,2
4	Quang thông ở chế độ lưu điện	lm		≥ 440	462
5	Thời gian chiếu sáng dự phòng	h		> 2	Đạt